

# Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

## Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

**Bài học chủ nhật 26.3.2023**

---

### IX PHẨM ÁC (Pāpavagga)

## IX. Phẩm Ác \_ Kệ số 9 (dhp 124)

### Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết khi Ngài ngự tại Veluvana thành Rājagaha, nhân câu chuyện của người thợ săn Kukkuṭamitta.

Tương truyền, trong thành Rājagaha có một tiểu thư con nhà bá hộ, tiểu thư ấy vốn là thánh cư sĩ dự lưu. Khi vừa đến tuổi trưởng thành cô ấy đem lòng yêu thương một người thợ săn trai trẻ mà hằng ngày đi qua lại ngang nhà. Do duyên nợ từ những kiếp quá khứ.

Cô tiểu thư nguyện gã theo chàng thợ săn Kukkuṭamitta. Qua thời gian chung sống họ đã có với nhau bảy người con trai. Ngày ngày cô tiểu thư vẫn làm tròn phận sự chuẩn bị cung tên và thức ăn cho chồng đi săn rừng....

Thấm thoát bảy đứa con trai của họ đã trưởng thành và cưới vợ, trong gia đình chung sống gồm 16 thành viên, hai vợ chồng ông thợ săn, bảy người con trai và bảy nàng dâu.

Một ngày nợ, đức Phật quán xét thấy căn lành của nhà thợ săn Kukkuṭamitta, Ngài đi vào khu rừng nơi ông thợ săn ấy đặt bẫy bắt thú. Mỗi chỗ bẫy gài, Ngài đã lưu lại dấu chân rồi đến ngồi tại gốc cây gần khu vực đó.

Thợ săn Kukkuṭamitta buổi sáng đi vào rừng thăm bẫy không có con mồi nào mắc bẫy chỉ thấy có dấu chân người liền nghĩ rằng người này đã gỡ bẫy của mình, hẩn nhìn quanh và trông thấy đức Phật ngồi gần đó. Gã thợ săn tức giận giương cung nhắm bắn đức Phật, nhưng hẩn ta đứng chết trân không buông tên được, cứ đứng trong tư thế giương cung như vậy đến xế chiều.

Bảy người con trai của gã thợ săn không thấy cha về liền mang cung tên đi vào rừng tìm cha. Đến nơi họ thấy người cha đang đứng bất động giương cung nhắm về vị sa môn. Họ nghĩ rằng vị sa môn là kẻ nghịch bèn lắp tên giương cung nhắm đức Phật để tiếp ứng với cha, nhưng cả bảy thanh niên ấy cũng đứng chết trân như cha mình, do thần lực của đức Phật.

Chờ mãi không thấy chồng và các con trai về, bà Kukkuṭamitta cùng bảy con dâu đi tìm. Khi vào rừng, còn xa xa bà thấy bóng dáng những người đang giương cung, chạy đến gần thì thấy chồng và các con trai nhắm bắn đức Phật. Bà vội la lên: “Mấy người đừng giết cha tôi! đừng giết cha tôi!”.

Ông thợ săn Kukkuṭamitta nghe vậy: “Thì ra đây là nhạc phụ của ta”, những đứa con trai của ông thì nghĩ: “Ôi, đây là ông ngoại của chúng ta”. Khi nghĩ vậy thì tâm họ đối với đức Phật có thiện cảm, liền đó bà tín nữ bảo cha con họ bỏ cung tên xuống và hãy xin lỗi với cha ông.

Khi đức Phật biết họ tâm đã hiền thiện Ngài thu hồi thần lực. Cha con thợ săn cử động bình thường, buông cung tên xuống, đến đánh lễ đức Phật và sám hối.

Bấy giờ đức Thế tôn thuyết tuần tự pháp cho họ nghe. Cuối thời pháp ông thợ săn cùng các con trai con dâu, mười lăm người được chứng quả nhập lưu.

Khi đức Thế tôn trở về chùa, thị giả Ānanda bạch hỏi thế Tôn hôm nay Ngài ngự đi đâu? Đức Phật đáp: Ngài đi tiếp độ thợ săn và các con trai con dâu của ông ta, đắc thánh sơ quả, từ bỏ nghiệp sát sanh, có niềm tin bất động rồi.

Các tỳ kheo lại hỏi: Bạch Thế Tôn, vậy bà vợ của ông thợ săn ấy đã đắc Tu đà hườn khi còn là tiểu thư con gái ông bá hộ.

Chư tỳ kheo thắc mắc: Tín nữ ấy đã chứng Tu đà hườn rồi lấy chồng là thợ săn, vậy mỗi ngày chuẩn bị cung tên cho chồng đi săn, thế một vị thánh sơ quả cũng còn tạo nghiệp sát sanh sao?

Vị thánh nữ cư sĩ ấy không có ý vui trong việc sát sanh, chỉ làm bôn phận thôi. Rồi đức Phật giải thích bàn tay không thương tích cầm thuốc độc không bị nhiễm độc, cũng thế, người không có ác ý dù cầm khí giới đưa ra cũng không tạo nghiệp sát sanh. Đức Phật kết luận bằng bài kệ: “*Pāṇimhi ce vano n ’āssa ... natthi pāpaṃ akubbato ’ti*”.

Đức Phật còn giải tiền nghiệp của gia đình người thợ săn, công nghiệp công quả chăm sóc tháp thờ xá lợi của đức Phật Kassapa xưa kia mà nay hữu duyên vợ chồng con cái đều đắc thánh quả.

\*

**Chánh văn:**      **Pāṇimhi ce vaṇo n' āssa**  
**hareyya pāṇinā viṣaṃ**  
**n' ābbaṇaṃ viṣamanveti**  
**natthi pāpaṃ akubbato.**

(dhp 124)

\*

**Thích văn:**

**pāṇimhi** [định sở cách số ít của danh từ nam tính **pāṇi**] trong bàn tay, ở bàn tay.

**ce** [hình thức giản lược của **sace** \_ giới từ] nếu.

**vaṇo** [chủ cách số ít của danh từ nam tính **vaṇa**] vết thương, thương tích.

**n' āssa** [hợp âm **na assa**]

**na** [phủ định từ] không, chẳng.

**assa** [động từ khả năng cách ngôi III số ít “√as”] là, có.

**na vaṇo assa** [câu từ] không có thương tích.

**hareyya** [động từ khả năng cách ngôi III số ít “√har”] có thể mang đi, có thể cầm lấy.

**pāṇinā** [sở dụng cách số ít của danh từ nam tính **pāṇi**] với bàn tay, bằng bàn tay.

**visam** [đôi cách số ít của danh từ trung tính **visa**] thuốc độc, độc dược.

**n' ābbaṇaṃ** [hợp âm **na abbaṇaṃ**]

**abbaṇaṃ** [đôi cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **abbaṇa** (a + vaṇa)] không thương tích, không có vết thương.

**visamanveti** [hợp âm **visam anveti**]

**anveti** [động từ tiến hành cách ngôi III số ít “anu + √i + a”] đi theo, ngấm vào, nhiễm.

**atthi** [động từ tiến hành cách ngôi III số ít “√as + a”] có. **natthi**: không có, không hiện hữu, vắng mặt.

**pāpaṃ** [chủ cách số ít của danh từ trung tính **pāpa**].

**akubbato** [chỉ định cách số ít của hợp thể tính từ **akubbanta** (a + kubbanta)]\_hiện tại phân từ do động từ **kubbati**] đối với người không làm, không tạo tác.

\*

**Việt văn:**

Bàn tay không thương tích  
có thể cầm thuốc độc  
không thương tích, không nhiễm  
không làm, không nhiễm ác.

(pc 124)

\*

## Chuyển văn:

*Pāṇimhi ce na vaṇo assa pāṇinā viṣaṃ hareyya viṣaṃ abbaṇaṃ na anveti akubbato pāpaṃ natthi.*

Nếu trong bàn tay không có vết thương thì với bàn tay có thể nắm thuốc độc, độc không nhiễm da không thương tích, không có ác nghiệp đối với người không làm.

\*

## Lý giải:

Có tạo tác mới thành nghiệp. Có ác ý nói hay hành động mới thành tựu các nghiệp cho quả khổ đau. Người nói hay làm mà không có tác ý bất thiện thì không tạo ác nghiệp, cũng ví như cầm thuốc độc với bàn tay không vết thương không trầy xước thì không bị nhiễm độc.

Chính *cetanā* (tư) là nghiệp, như Phật ngôn: “*cetanā ’haṃ bhikkhave vadāmi, nāya chur tỳ kheo, ta nói tư (cố ý) là nghiệp*”.

*Akusalacetanā* \_ tư bất thiện, tạo ra nghiệp bất thiện, sẽ trở quả xấu.

*Kusalacetanā* \_ tư thiện, tạo ra nghiệp thiện, sẽ trở quả tốt.

Cô tiểu thư vợ của thợ săn Kukkuṭamitta là bậc thánh sơ quả, mặc dù hằng ngày cầm cung tên đưa cho chồng theo mệnh lệnh của chồng nhưng cô ấy không có tác ý bất thiện xúi giục chồng sát sanh, không vui thích việc chồng sát sanh, nên đức Phật mới bảo là cô tín nữ ấy không tạo nghiệp sát sanh, bậc thánh không sát sanh ./.

*Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn*